

Số: 07/HD-SNV

Ninh Bình, ngày 22 tháng 11 năm 2013

HƯỚNG DẪN
Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2013

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/5/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Căn cứ Thông tư hướng dẫn số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP; Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 27/8/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Điều 14, Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh Ninh Bình;

Sở Nội vụ hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2013 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Nhằm đánh giá kết quả các phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2013, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và kế hoạch 5 năm (2011-2015) theo tinh thần Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 14/6/2011 của UBND tỉnh.

2. Chỉ ra những mặt hạn chế, yếu kém cần khắc phục và rút ra những bài học kinh nghiệm. Xây dựng phương hướng, nội dung, giải pháp đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng trong năm tiếp theo, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị, địa phương.

3. Tổng kết và bình xét khen thưởng phải tiến hành một cách dân chủ, công khai, nghiêm túc; kết quả bình xét phải phản ánh đúng kết quả của phong trào thi đua, công lao thành tích của tập thể, cá nhân.

II. VỀ NỘI DUNG TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG.

1. Một số căn cứ tổng kết đánh giá:

a) Các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương và của tỉnh; đặc biệt Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Bộ Chính trị, Kết luận số 83-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/11/2011 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 04/3/2013 của UBND tỉnh về tổ chức hoạt động kỷ niệm 65 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2013) và Chương trình công tác thi đua, khen thưởng năm 2013 của Sở Nội vụ.

b) Chức năng, nhiệm vụ, hoàn cảnh và điều kiện thực tế của từng đơn vị, cá nhân;

c) Các chỉ tiêu, kế hoạch và những nhiệm vụ cơ bản được giao trong năm;
d) Các nội dung giao ước thi đua trong năm của các đơn vị, địa phương trong khối thi đua;

e) Các nội dung chỉ tiêu thi đua mà từng tập thể, cá nhân đã đăng ký đầu năm;

2. Nội dung tổng kết đánh giá:

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2013, cần đánh giá khách quan, chính xác các nội dung sau:

a) Những kết quả đạt được và tồn tại hạn chế:

- Trong việc nâng cao nhận thức, quan điểm về công tác thi đua, khen thưởng của mỗi cấp uỷ đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức trong mỗi cơ quan, đơn vị; việc chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng;

- Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, thủ trưởng cơ quan đơn vị; sự phối hợp của MTTQ và các đoàn thể các cấp đối với công tác thi đua, khen thưởng nói chung, đối với việc tổ chức, duy trì, nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua nói riêng;

- Trong công tác lựa chọn, xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng điển hình tiên tiến, theo tinh thần Chỉ thị 39-CT/TW của Bộ Chính trị; trong việc phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí của Trung ương, địa phương, để tuyên truyền, biểu dương nhân rộng gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của mỗi đơn vị, địa phương.

- Trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác thi đua, khen thưởng và trong công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng;

b, Những kết quả thiết thực trong các phong trào thi đua của mỗi đơn vị, địa phương chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, đặc biệt là kỷ niệm 65 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2013); kết quả sau 03 năm tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng nông thôn mới" do UBND tỉnh phát động; các phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), phong trào thi đua truyền thống của mỗi cấp, mỗi ngành..., gắn với cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 12-NQ/TW - Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI): Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

c, Trong việc kiện toàn, xây dựng hệ thống các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng ở mỗi đơn vị, địa phương; kết quả công tác khen thưởng thường xuyên, khen chuyên đề, đột xuất, tỷ lệ khen thưởng người lao động, người trực tiếp sản xuất kinh doanh.

d, Công tác thanh tra, kiểm tra của Hội đồng TĐKT các đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT.

đ, Nêu lên những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; mục tiêu, phương hướng và giải pháp chủ yếu trong những năm tiếp theo; những đề xuất, kiến nghị nhằm đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi đơn vị, địa phương.

III. VỀ BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG.

1. Nguyên tắc bình xét khen thưởng:

- Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, đúng tiêu chuẩn quy định, đảm bảo thành tích đến đâu khen đến đó, không "vận dụng".

- Chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ, khen cá nhân là công nhân viên chức, người lao động trực tiếp (không giữ chức vụ lãnh đạo), người công tác tại các vùng khó khăn.

- Xét khen thưởng và đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải theo hình chóp, chủ yếu là cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp của cơ sở khen thưởng, mức khen càng cao số lượng đề nghị khen càng ít.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng:

2.1. Việc bình xét khen thưởng:

- Bám sát tiêu chuẩn đã được quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ, Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ, Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Trên cơ sở đánh giá đúng kết quả phong trào thi đua, mỗi đơn vị, địa phương tổ chức bình xét và đề nghị khen thưởng phải là những tập thể, cá nhân thật sự tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua đã đề ra trong năm, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ...

- Khắc phục bệnh thành tích, khen thưởng tràn lan, hạ thấp tiêu chuẩn khi bình xét.

2.2. Một số quy định cụ thể cho việc bình xét khen thưởng:

a) Cờ thi đua của Chính phủ: Được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 16 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh: Được xét tặng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu các Khối thi đua của tỉnh; dẫn đầu phong trào thi đua trong các lĩnh vực do các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố bình chọn, suy tôn hàng năm, đạt được các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng.

c) Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng": Được xét tặng cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng.

d) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến": Được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng.

e) Danh hiệu Gia đình văn hóa: Được xét tặng cho các hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 29 Luật Thi đua, Khen thưởng và Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

f) Danh hiệu thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương: Được xét tặng cho các thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 30 Luật Thi đua, Khen thưởng và Thông tư số 12/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”: Được xét tặng cho những cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Chú ý: Không xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" đối với cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh (theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 271/TB-VPCP ngày 31/8/2009 của Văn phòng Chính phủ).

h) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”: Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

i) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”:

- Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13 Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

- Tỷ lệ công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" so với tổng số lao động trong biên chế chính thức có mặt hàng năm trong một sở, ban, ngành, hội, đoàn thể; các huyện, thành phố, thị xã; doanh nghiệp:

- + Đối với cơ quan hành chính: Tỷ lệ không quá 70%;
- + Đối với đơn vị sự nghiệp: Tỷ lệ không quá 30%;
- + Đối với doanh nghiệp: Tỷ lệ không quá 20%.

k) Danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sỹ tiên tiến":

+ Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng.

+ Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, được xét tặng cho các đối tượng là dân quân, tự vệ, công an địa phương có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Chú ý: + Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, những người trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến”.

+ Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác.

+ Đối với cá nhân chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên). Trường hợp cá nhân có thời gian làm việc từ 10 tháng trở lên (trong năm) trước khi có quyết định chuyển công tác thì đơn vị cũ xem xét bình bầu danh hiệu lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến.

l) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: Tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 72 Luật thi đua, Khen thưởng; Điều 49 Nghị định

